

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng 6 năm 2020

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Chi nhánh Khu tìm hiểu văn hóa dân tộc xứ Thanh - Công ty cổ phần Thanh Tân ngày 29/4/2020 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 563/TTr- STNMT ngày 12/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Chi nhánh Khu tìm hiểu văn hóa dân tộc xứ Thanh - Công ty cổ phần Thanh Tân được khai thác, sử dụng nước dưới đất phục vụ cho hoạt động sinh hoạt và sản xuất tại phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng: Phục vụ cho hoạt động sinh hoạt và sản xuất.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Nằm trong khuôn viên Chi nhánh Khu tìm hiểu văn hóa dân tộc xứ Thanh - Công ty cổ phần Thanh Tân tại phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước trầm tích bình nguyên Cacbonnat – Cambri thượng hệ tầng Hàm Rồng (Cb3).

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng khoan.

5. Tổng lượng nước xin khai thác, sử dụng: 30 m³/ngày đêm, trong đó:
 + Nước dùng cho sinh hoạt: 20 m³/ngày đêm.
 + Nước dùng cho nuôi chim yến và chế biến tổ yến: 2,0 m³/ngày.đêm.
 + Nước dùng cho sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình: 8,0 m³/ngày.đêm.

6. Thời hạn của giấy phép: 05 năm.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 105, múi chiếu 3 ⁰)		Chiều sâu giếng (m)	Đường kính giếng khoan (m)	Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y							
GK	2195275,708	581336,269	65	0,9	30	3,0	8,6	24,5	Tầng chứa nước trầm tích bình nguyên Cacbonnat – Cambri thượng hệ tầng Hàm Rồng (Cb3)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Chi nhánh Khu tìm hiểu văn hóa dân tộc xứ Thanh - Công ty cổ phần Thanh Tân:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất như sau:

- Thông số giám sát gồm: Lưu lượng khai thác; mực nước trong giếng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác.

- Hình thức giám sát: thực hiện giám sát tự động, trực tuyến đối với các thông số lưu lượng khai thác và mực nước trong các giếng khai thác; giám sát định kỳ đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác tại các giếng khai thác.

- Chế độ giám sát:

+ Không quá 01 giờ 01 lần đối với các thông số yêu cầu giám sát tự động, trực tuyến;

+ Đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác: Thực hiện lấy mẫu nước, phân tích, đánh giá chất lượng nước tại các giếng khai thác 06 tháng/lần và cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày kể từ ngày có kết quả phân tích.

- Đầu tư lắp đặt, quản lý, vận hành thiết bị giám sát tại công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất; kết nối và cung cấp dữ liệu giám sát thường xuyên, liên tục và định kỳ vào hệ thống giám sát; lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu giám sát khai thác, sử dụng nước dưới đất để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp chưa thực hiện việc kết nối và cung cấp dữ liệu giám sát vào hệ thống, đơn vị phải lập sổ theo dõi diễn biến, quá trình khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình theo các thông số và chế độ giám sát nêu trên.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác:

- Khu I là phạm vi xung quanh giếng, cần được bảo vệ nghiêm ngặt, cấm tất cả các hoạt động phát sinh ra nguồn gây ô nhiễm. Ranh giới phạm vi khu I không nhỏ hơn 30m, kể từ miệng giếng.

- Khu II là khu vực liền kề với khu I, cần phải hạn chế các hoạt động phát sinh nguồn gây ô nhiễm, phá hủy lớp phủ bảo vệ tầng chứa nước.

4. Đảm bảo xử lý nước dưới đất theo Quy chuẩn hiện hành trước khi đưa vào sử dụng theo mục đích của đơn vị.

5. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Thanh Hóa về tình hình khai thác, sử dụng nước, các kết quả giám sát nêu trên và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình khai thác của đơn vị.

7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý về tài nguyên nước các cấp. Trong quá trình khai thác nếu mực nước động hạ thấp vượt quá giới hạn cho phép hoặc có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, lưu lượng nguồn nước, gây sụt lún, rạn nứt nền đất và các công trình xây dựng trong vùng ảnh hưởng thì đơn vị phải dừng ngay việc khai thác, báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý.

Điều 3. Chi nhánh Khu tìm hiểu văn hóa dân tộc xứ Thanh - Công ty cổ phần Thanh Tân được hưởng các quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh Khu tìm hiểu văn hóa dân tộc xứ Thanh - Công ty cổ phần Thanh Tân còn tiếp tục khai thác nước dưới đất

như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chi nhánh Khu tìm hiểu văn hóa dân tộc
xứ Thanh - Công ty cổ phần Thanh Tân;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND thành phố Thanh Hóa;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền